

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 81:2022/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: www.pvcfc.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 81:2022/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **OM CAMAU - GOOD**

- Đóng bao: 25 kg; 50 kg.

Loại phân: Phân bón hữu cơ

Mã số phân bón: 24181

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:
	

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết hợp tác sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2022

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS 81:2022/PVCFC OM CAMAU - GOOD

Lần soát xét: 0

Cà Mau, ngày tháng năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

📍 Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
☎ 0290 381 9000 📠 0290 359 0501 🌐 www.pvcfc.com.vn



MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng	5
2. Tài liệu tham khảo	5
3. Yêu cầu kỹ thuật.....	5
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường.....	5
3.2. Ngoại quan sản phẩm.....	5
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng	6
3.3.1 Chỉ tiêu chất lượng chính.....	6
3.3.2 Chỉ tiêu hạn chế.....	6
3.4. Công dụng:.....	6
3.5. Hướng dẫn sử dụng:.....	7
3.6. Phương thức sử dụng	7
3.7. Bao gói, ghi nhãn	7
3.7.1. Bao gói.....	7
3.7.2. Ghi nhãn.....	7
3.8. Vận chuyển	7
3.9. Bảo quản	7
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng.....	8
3.11. Đơn vị sản xuất.....	8
Phụ lục 1:.....	i



LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 81:2022/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, Quyết định số 3307/QĐ-BVTV-PB ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau.

TCCS 81:2022/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2022.



1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân bón hữu cơ OM CAMAU - GOOD mã số phân bón: 24181 với nhãn hiệu “OM Cà Mau - đất giàu cây khỏe”, thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng” do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau hợp tác sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số: 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 3307/QĐ-BVTV-PB ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường.
- Gây kích ứng nhẹ đối với mắt, không ăn được.

3.2. Ngoại quan sản phẩm

- Hình dạng: dạng rắn (bột/ viên)



3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng**3.3.1 Chỉ tiêu chất lượng chính**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Chất hữu cơ	% KL	65	TCVN 9294:2012
2.	Đạm tổng số (N_{ts})	% KL	3,7	TCVN 8557:2010
3.	Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}):	% KL	2,5	TCVN 8559:2010
4.	Độ ẩm	% KL	20	TCVN 9297:2012
5.	Tỷ lệ C/N	-	12	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010
6.	pH _{H2O}	-	7	TCVN 5979:2007

3.3.2 Chỉ tiêu hạn chế.

STT	Yếu tố hạn chế	Đơn vị	Mức quy định	Phương pháp thử
1.	Asen (As)	ppm(mg/kg)	≤ 10	TCVN 11403:2016
2.	Chì (Pb)	ppm(mg/kg)	≤ 200	TCVN 9290:2018
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm(mg/kg)	≤ 2	TCVN 10676:2015
4.	Cadimi (Cd)	ppm(mg/kg)	≤ 5	TCVN 9291:2018
5.	Vi khuẩn <i>E. coli</i>	MPN/g	$\leq 1,1 \times 10^3$	Ref.TCVN 6846:2007
6.	Vi khuẩn <i>Salmonella</i>	CFU/25 g	Không phát hiện	Ref.TCVN 10780-1: 2017

3.4. Công dụng:

- Cung cấp chất hữu cơ giúp đất tơi xốp, giữ ẩm cho đất và giúp đất màu mỡ hơn.
- Giúp bộ rễ phát triển mạnh là nền tảng để cây hấp thụ dinh dưỡng khoáng hiệu quả.
- Tạo môi trường sống cân bằng cho vi sinh vật có ích.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.



3.5. Hướng dẫn sử dụng:

❖ Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):

- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày.
- Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.

❖ Rau màu, cây hoa:

- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày.
- Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.

❖ Cây ăn trái

- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.
- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.

❖ Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):

- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm.
- Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.

3.6. Phương thức sử dụng

- Bón rải dạng bột, dạng viên

3.7. Bao gói, ghi nhãn

3.7.1. Bao gói

- Phân bón hữu cơ OM CAMAU - GOOD được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo giúp sản phẩm không bị hút ẩm và không bị rách, vỡ khi vận chuyển;
- Khối lượng tịnh: 25 kg; 50 kg.

3.7.2. Ghi nhãn

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc và nội dung ghi trên nhãn theo Phụ lục đính kèm.

3.8. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

3.9. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không để trực tiếp lên sàn nhà ẩm ướt và buộc kín sau khi sử dụng.



3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Trên bao bì.

3.11. Đơn vị sản xuất

- Sản phẩm được sản xuất tại: Công ty TNHH Phân bón Golhar.
- Địa chỉ sản xuất: Lô B219D, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam.
- Tên tổ chức phân phối: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.



Phụ lục 1:

CHI TIẾT THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM PHÂN BÓN HỮU CƠ OM CAMAU – GOOD

(Đính kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 81:2022/PVCFC

ban hành theo QĐ số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2022)

1. Thiết kế áp dụng cho mẫu bao bì sản phẩm.

